|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN****TỈNH NINH THUẬN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /ĐA-UBND |  *Ninh Thuận, ngày tháng 8 năm 2023* |

**ĐỀ ÁN**

**DỰ THẢO**

**Hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã chuyển đổi số**

**trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2024-2028**

**Phần I**

# SỰ CẦN THIẾT VÀ CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

## I. Sự cần thiết xây dựng đề án

Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, với mục tiêu tổng quát là “Tận dụng có hiệu quả các cơ hội do cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đem lại để thúc đẩy quá trình đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế gắn với thực hiện các đột phá chiến lược và hiện đại hoá đất nước; phát triển mạnh mẽ kinh tế số; phát triển nhanh và bền vững dựa trên khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và nhân lực chất lượng cao; nâng cao chất lượng cuộc sống, phúc lợi của người dân; bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh, bảo vệ môi trường sinh thái”.

# Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16/6/2022 cùa Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới, xác định: “Phát triển kinh tế tập thể cả về số lượng và chất lượng, trong đó chú trọng chất lượng, bảo đảm sự hài hoà trong tất cả các ngành, lĩnh vực, địa bàn; có chính sách ưu tiên cho các tổ chức kinh tế tập thể trong lĩnh vực nông nghiệp, gắn hoạt động sản xuất kinh doanh với chuỗi giá trị sản phẩm, ứng dụng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; ưu tiên phát triển các tổ chức kinh tế tập thể gắn với phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế tri thức. Đánh giá hiệu quả kinh tế tập thể toàn diện về kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội, quốc phòng, an ninh, hiệu quả của tổ chức và của thành viên”.

# Nghị quyết số 58/NQ-CP ngày 21/4/2023 của Chính phủ về một số chính sách, giải pháp trọng tâm hỗ trợ doanh nghiệp chủ động thích ứng, phục hồi nhanh và phát triển bền vững đến năm 2025, xác định: “Hỗ trợ doanh nghiệp trọng tâm, trọng điểm, đón đầu các xu hướng kinh doanh mới; phát triển các mô hình kinh doanh mới dựa trên đổi mới sáng tạo, kinh tế số, kinh tế chia sẻ, kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh và kinh doanh bền vững; thúc đẩy hình thành các doanh nghiệp có khả năng dẫn dắt trong một số ngành, lĩnh vực tiềm năng tạo động lực tăng trưởng mới và thực hiện các mục tiêu bền vững”.

Chỉ thị số 19/CT-TTg ngày 03/6/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh chuyển đổi số trong khu vực kinh tế hợp tác, hợp tác xã, đã xác định: “Chuyển đổi số là yêu cầu thực tiễn khách quan của sự phát triển đối với mọi thành phần kinh tế, trong đó có khu vực kinh tế tập thể. Chuyển đổi số trong khu vực kinh tế hợp tác, hợp tác xã gắn kết chặt chẽ với các chiến lược, chính sách về chủ động tham gia Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4, định hướng phát triển kinh tế số và chuyển đổi số quốc gia; huy động mọi nguồn lực, phát triển theo tinh thần bắt kịp, tiến cùng với các khu vực kinh tế khác”.

Tỉnh ủy đã ban hành Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 29/11/2021 về chuyển đổi số tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030 và UBND ban hành: Quyết định số 96/QĐ-UBND ngày 02/02/2022 về Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 59-CTr/BCSĐ ngày 27/01/2022 của Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 29/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Quyết định số 335/QĐ-UBND ngày 23/6/2023 về ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 58/NQ-CP ngày 21/4/2023 của Chính phủ, trong đó xác định mục tiêu chuyển đổi số là một trong những nhiệm vụ chính trị quan trọng cả trước mắt và lâu dài; cần phải kiên quyết, kiên trì trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chuyển đổi số, thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số. Chuyển đổi nhận thức đóng vai trò quyết định; người dân và doanh nghiệp là trung tâm; lấy đào tạo và phát triển con người, bảo đảm và cải thiện dân sinh làm mục đích; thể chế và công nghệ là động lực của chuyển đổi số; phát triển nền tảng số là giải pháp đột phá để thúc đẩy chuyển đổi số và sự tham gia của tổ chức, doanh nghiệp, người dân là yếu tố bảo đảm sự thành công của chuyển đổi số; với mục tiêu đến năm 2025 kinh tế số chiếm 20% GRDP, 100%doanh nghiệp, hợp tác xã đang hoạt động được nâng cao nhận thức về chuyển đổi số và có khoảng 250-300doanh nghiệp, hợp tác xã được hỗ trợ thực hiện chuyển đổi số.

Chuyển đổi số là vấn đề cấp thiết cho tất cả các doanh nghiệp, hợp tác xã giúp cho các doanh nghiệp, hợp tác xã nâng cao hiệu quả hoạt động, sản xuất kinh doanh và đặc biệt là khả năng cạnh tranh trên thị trường. Chuyển đổi số thúc đẩy các doanh nghiệp, hợp tác xã đổi mới sáng tạo, tạo ra giá trị mới, tăng năng suất lao động, giảm chi phí vận hành, tiếp cận được nhiều khách hàng, tạo động lực tăng trưởng mới và nâng cao tính cạnh tranh trong nền kinh tế thị trường; đặc biệt là trong xu thế hội nhập kinh tế quốc tế; tăng hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp, hợp tác xã.

Nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã chủ động thích ứng, phục hồi nhanh và phát triển bền vững cả về số lượng, chất lượng, thực sự trở thành lực lượng quan trọng đảm bảo tính tự chủ của nền kinh tế và với mục tiêu đến năm 2025 kinh tế số chiếm 20% GRDP và tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 10%; 100% doanh nghiệp, hợp tác xã đang hoạt động được nâng cao nhận thức về chuyển đổi số và có khoảng 250-300 doanh nghiệp, hợp tác xã được hỗ trợ thực hiện chuyển đổi số; đồng thời tăng cường thực hiện công tác hỗ trợ cho các doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh phát triển, góp phần nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh PCI trong thời gian tới.

Do đó, việc ban hành Đề án hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2024-2028 là cần thiết và phù hợp với Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 29/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030, nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã phát triển, thúc đẩy nâng cao năng lực cạnh tranh, nâng cao chất lượng doanh nghiệp, hợp tác xã toàn diện cả về số lượng và chất lượng, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

## II. Căn cứ xây dựng đề án

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa ngày 12 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 03 tháng 6 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XII về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa;

Căn cứ Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

Căn cứ Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16 thánh 6 năm 2022 cùa Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới;

Căn cứ Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa;

Căn cứ Nghị quyết số 09/NQ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2023 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới;

Căn cứ Nghị quyết số 45/NQ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2023 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 03/6/2017 Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa;

Căn cứ Chỉ thị số 19/CT-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh chuyển đổi số trong khu vực kinh tế hợp tác, hợp tác xã;

Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”;

Căn cứ Quyết định số 942/QĐ-TT ngày 15 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 377/QĐ-BTTTT ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Bộ Thông tin và Truyền thông phê duyệt Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa;

Căn cứ Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 29 tháng 11 năm 2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030;

**PHẦN II**

**THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP, HỢP TÁC XÃ**

**TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NINH THUẬN GIAI ĐOẠN 2016-2022**

**I. Tình hình phát triển doanh nghiệp, hợp tác xã**

**1. Tình hình phát triển doanh nghiệp**

Trong những năm qua, cùng với xu thế phát triển chung của cộng đồng doanh nghiệp cả nước, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận đã có những bước phát triển nhanh cả về số lượng và chất lượng. Từ năm 2016 đến cuối năm 2022, thành lập mới 3.306 DN, với tổng vốn đăng ký 58.806 tỷ đồng; nâng tổng số đến tháng 12/2022, có 4.011 doanh nghiệp/94.805 tỷ đồng, tăng hơn 1,9 lần số doanh nghiệp và số vốn tăng gấp 4,8 lần so năm 2015. Quy mô vốn của doanh nghiệp ngày một nâng lên, bình quân 23,6 tỷ đồng/01 DN, tăng 2,53 lần so năm 2015.

Số doanh nghiệp của tỉnh chủ yếu là doanh nghiệp nhỏ và vừa chiếm trên 97% tổng số doanh nghiệp đang hoạt động, trong đó: Lĩnh vực thương mại - dịch vụ: chiếm 47,7%; Lĩnh vực nông - lâm-thủy sản, chiếm 22,6% (chủ yếu là DN sản xuất tôm giống); Lĩnh vực xây dựng, chiếm 20,9%; Lĩnh vực công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, chiếm 13,8%. Tính đến tháng 12/2022, có 810 doanh nghiệp và 114 chi nhánh đang hoạt động có đăng ký ngành nghề thuộc các loại hình sản xuất phần cứng, phần mềm, điện tử, cung cấp dịch vụ CNTT, phân phối sản phẩm CNTT; 100% doanh nghiệp đã triển khai chữ ký số, phần mềm kế toán điện tử và các nền tảng số. Quy mô, lĩnh vực hoạt động có sự chuyển biến phù hợp với sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh; hiệu quả và năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp được nâng lên, đóng góp tích cực trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Đóng góp ngân sách từ khu vực doanh nghiệp trong năm 2022, trên 2.180 tỷ đồng và chiếm 63,4% tổng thu nội địa; tổng vốn đầu tư của khu vực doanh nghiệp khoảng 16.705 tỷ đồng, chiếm 83,1% tổng vốn đầu tư toàn xã hội (20.105 tỷ đồng).

**2. Tình hình phát triển HTX**

Hoạt động của HTX trên địa bàn tỉnh tiếp tục duy trì ổn định và phát triển, tính đến cuối năm 2022, có 107 HTX, số HTX tăng 40,8% so với năm 2016, với vốn đăng ký là 143.565,7 triệu đồng; các HTX hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực nông nghiệp có 81 HTX, chiếm 75,7%; sản xuất tiểu thủ công nghiệp 09 HTX (chiếm 8,4%); kinh doanh dịch vụ tổng hợp 07 HTX (chiếm 6,5%); lĩnh vực vận tải 07 HTX (chiếm 6,5%) và 03 Quỹ tín dụng nhân dân (chiếm 2,8%). Tổng số thành viên của HTX đang hoạt động đến cuối năm 2022, có 18.916 thành viên, số thành viên của HTX giảm 62,5% so với năm 2016; số lao động làm việc thường xuyên trong HTX là 640 người, tăng 39,1% so với năm 2016, số lao động đồng thời là thành viên HTX 410 người, tăng 36,7% so với năm 2016.

Trong những năm qua, kinh tế tập thể, HTX của tỉnh Ninh Thuận đã có bước phát triển cả về số lượng, chất lượng, quy mô và hình thức hoạt động ngày càng đa dạng, phong phú. Các thành viên HTX cơ bản nắm được bản chất của Luật Hợp tác xã năm 2012 thông qua các hoạt động tuyên truyền, tư vấn của các cơ quan quản lý nhà nước về kinh tế tập thể. Thành viên HTX đã tuân thủ các quyền và nghĩa vụ của mình: sử dụng sản phẩm, dịch vụ do HTX cung cấp, góp vốn theo quy định, tham gia các hoạt động của HTX… Số lượng HTX áp dụng khoa học công nghệ, sản xuất nông nghiệp công nghệ cao ngày càng nhiều; trình độ cán bộ quản lý HTX được nâng lên, nhiều cán bộ tâm huyết, có kinh nghiệm, nhạy bén với cơ chế thị trường, mạnh dạn áp dụng khoa học công nghệ vào sản xuất kinh doanh của HTX …

**II. Kết quả thực hiện một số chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh**

**1. Về hỗ trợ công nghệ**: Trong giai đoạn 2016-2022, đã được Cục Sở hữu trí tuệ bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ cho 23 sản phẩm, trong đó có 02 chỉ dẫn địa lý, 11 nhãn hiệu chứng nhận, 11 nhãn hiệu tập thể cho các sản phẩm đặc thù của tỉnh và hỗ trợ 02 HTX[[1]](#footnote-1) thiết kế nhãn hiệu sản phẩm, in tem,… với 06 sản phẩm, với tổng kinh phí 1.424 triệu đồng[[2]](#footnote-2). Các sản phẩm được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ góp phần khẳng định được chất lượng, danh tiếng và được người tiêu dùng biết đến rộng rãi trên thị trường, tạo môi trường thuận lợi cho các HTX kinh doanh và sản xuất các sản phẩm đặc thù từng bước phát triển; lồng ghép với chính sách hỗ trợ thực hiện phát triển nông nghiệp nông thôn theo Quyết định số 65/2017/QĐ-UBND ngày 15/8/2017 của UBND tỉnh, qua đó đã hỗ trợ cho 14 HTX[[3]](#footnote-3) ứng dụng quy trình sản xuất theo tiêu chuẩn thực hành sản xuất nông nghiệp tốt VietGAP với tổng diện tích 389 ha/1.361 hộ, với kinh phí hỗ trợ là 2.384,6 triệu đồng. Sở Khoa học và Công nghệ đã hỗ trợ 18 doanh nghiệp đăng ký sử dụng mã số, mã vạch cho sản phẩm đã được bảo hộ sở hữu trí tuệ; hỗ trợ xây dựng cơ sở dữ liệu và cấp sử dụng cho 12 doanh nghiệp, HTX với số lượng 720.000 tem truy xuất cho 12 sản phẩm đặc thù; hỗ trợ 02 doanh nghiệp chuyển đổi số, với kinh phí 391 triệu đồng[[4]](#footnote-4).

**2. Về hỗ trợ mở rộng thị trường**: Thông qua nguồn kinh phí xúc tiến thương mại địa phương và quốc gia, tỉnh đã hỗ trợ cho doanh nghiệp trên địa bàn tham gia các chương trình xúc tiến thương mại trong và ngoài tỉnh nhằm giới thiệu, quảng bá, liên kết tiêu thụ sản phẩm. Kết quả giai đoạn năm 2016-2022, đã hỗ trợ 232 lượt doanh nghiệp tham gia hội chợ, hội nghị giao thương, kết nối cung - cầu tại các tỉnh, thành trong cả nước; hỗ trợ xây dựng 08 Website thương mại điện tử cho doanh nghiệp. Đồng thời, hỗ trợ 11 lượt HTX[[5]](#footnote-5) tham gia các hội chợ, hội nghị trong và ngoài tỉnh nhằm hỗ trợ cho các sản phẩm tiềm năng của HTX trên địa bàn tỉnh có cơ hội quảng bá sản phẩm, đưa hàng hóa đến với người tiêu dùng trên cả nước; Liên minh HTX tỉnh hướng dẫn HTX đăng ký tham gia hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm trên sàn giao dịch kết nối Cung - Cầu của Liên minh HTX Việt Nam. Đồng thời, Liên minh HTX tỉnh đã hướng dẫn 11 HTX[[6]](#footnote-6) đăng ký tham gia hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm trên sàn giao dịch kết nối Cung - Cầu của Liên minh HTX Việt Nam.

**3. Về hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực**

Các Sở, ngành trong tỉnh đã phối hợp các cơ quan Trung ương tổ chức 20 lớp tập huấn cho trên 975 lượt cán bộ công chức, người quản lý doanh nghiệp tham gia về công tác hỗ trợ DNNVV, về nghiệp vụ đấu thầu; về Marketing điện tử, về thương mại điện tử; về hội nhập quốc tế, về kỹ năng bán hàng và các quy định của pháp luật về thuế, lao động... góp phần nâng cao năng lực, kiến thức pháp luật, quản trị doanh nghiệp và hội nhập quốc tế.

Đồng thời, Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với Cục Phát triển doanh nghiệp - Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổ chức Hội thảo chuyên đề chuyển đổi số doanh nghiệp, hợp tác xã với hơn 400 doanh nghiệp, hợp tác xã tham dự, góp phần nâng cao nhận thức và tạo được lan tỏa trong cộng đồng doanh nghiệp, hợp tác xã; tổ chức 02 khóa đào tạo nâng cao năng lực chuyển đổi số cho 138 lãnh đạo, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã; phối hợp với các đơn vị cung cấp giải pháp số tổ chức các buổi tư vấn, hỗ trợ các gói giải pháp chuyển đổi số cho trên 700 doanh nghiệp.

**4. Hỗ trợ ứng dụng thương mại điện tử**

Sở Công Thương đã thực hiện hỗ trợ cho 31 doanh nghiệp, hợp tác xã tham gia sàn giao dịch thương mại điện tử của tỉnh (<http://sanphamninhthuan.vn>), với 110 sản phẩm OCOP và đặc thù của tỉnh, trong đó 67 sản phẩm OCOP; hỗ trợ 02 doanh nghiệp[[7]](#footnote-7) lên các sàn thương mại điện tử quốc tế, Alibaba và hỗ trợ 35 lượt doanh nghiệp đã lên các sàn thương mại điện tử. Liên minh HTX tỉnh hướng dẫn hợp tác xã đăng ký tham gia hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm trên sàn giao dịch kết nối Cung - Cầu của Liên minh HTX Việt Nam.

Ngoài ra, Sở Công Thương đã hỗ trợ 18 doanh nghiệp, hợp tác xã bán hàng trực tuyến, xây dựng giải pháp bán hàng trực tuyến nhằm thúc đẩy phát triển thương mại điện tử tỉnh Ninh Thuận; 09 hợp tác xã, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh xây dựng, phát triển bộ thương hiệu trực tuyến[[8]](#footnote-8) cho các sản phẩm đặc thù của tỉnh Ninh Thuận và 18 hợp tác xã, doanh nghiệp ứng dụng giải pháp quản lý bán hàng thông minh cho các nhà bán lẻ trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

**III. Thực trạng doanh nghiệp, hợp tác xã thực hiện chuyển đổi số**

Từ năm 2016 đến nay, công tác hỗ trợ doanh nghiệp được đặc biệt quan tâm, Chính phủ và tỉnh luôn chú trọng đến công tác phát triển doanh nghiệp, coi “Doanh nghiệp là động lực quan trọng phát triển kinh tế của đất nước”. Đặc biệt là sau khi Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa được ban hành ngày 12/6/2017, các cơ chế, chính sách hỗ trợ thúc đẩy phát triển doanh nghiệp, trong đó có doanh nghiệp nhỏ và vừa được tập trung hoàn thiện, cải cách hành chính gắn với xây dựng chính quyền điện tử, nền hành chính công hiện đại được tăng cường, góp phần tạo môi trường thuận lợi hơn cho các doanh nghiệp phát triển.

Doanh nghiệp, hợp tác xã hay bất kỳ một tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh nào cũng đã và đang phải đối mặt với những thách thức từ quá trình hội nhập, chuyển đổi số. Chuyển đổi số là giải pháp quan trọng, là xu hướng tất yếu để doanh nghiệp, hợp tác xã nâng cao năng lực cạnh tranh, hiệu quả sản xuất, tham gia vào chuỗi giá trị. Đặc biệt là nó sẽ giúp cho doanh nghiệp, hợp tác xã tìm kiểm được một mô hình hoạt động kinh doanh linh hoạt hơn, vừa tiết giảm chi phí, vừa tối ưu nguồn lực. Tuy nhiên, việc chuyển đổi số trong các doanh nghiệp, hợp tác xã đang trong giai đoạn bước đầu và diễn ra còn chậm.

Qua kết quả khảo sát của FPT năm 2021 với 20 doanh nghiệp nhỏ và vừa và Sở Kế hoạch và Đầu tư năm 2022 với 59 doanh nghiệp với đa số là doanh nghiệp có quy mô vừa và nhỏ; có khoảng 70% là công ty TNHH; khoảng 15% công ty cổ phần; 10% doanh nghiệp tư nhân và các loại hình khác. Lĩnh vực các doanh nghiệp điều tra chủ yếu là sản xuất, khai thác và chế biến khác và lĩnh vực phân phôi bán lẻ (50%). Doanh nghiệp chiếm 70% là ở mức độ "biết" đến các thông tin liên quan chuyển đổi số trong doanh nghiệp; mức độ hiểu có 22% doanh nghiệp và mức độ cao nhất là tin tưởng và quyết tâm thực hiện chỉ có ít doanh nghiệp. Nhìn chung, các doanh nghiệp đang cố gắng cải thiện trước tình trang canh tranh về sự bùng nổ của nền kinh tế số cùng với thương mai điện tử. Đặc biệt trước áp lực của dịch COVID-19, các doanh nghiệp đã phần nào nhận thức được vấn đề đẩy nhanh chuyển đổi số và ứng dụng những thành tựu công nghệ vào hoạt động kinh doanh nhằm tăng cường hiệu quả kinh tế, cũng như tối ưu hóa trong các dây chuyền sản xuất, cung ứng sản phẩm nguồn lực.

Qua khảo sát các doanh nghiệp, hợp tác xã nhiều doanh nghiệp, hợp tác xã đều đã nhận thức được vai trò của chuyển đổi số cũng như việc ứng dụng các công nghệ số vào hoạt động sản xuất kinh doanh, đặc biệt trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19. Tuy nhiên phần lớn doanh nghiệp, hợp tác xã trong tỉnh có quy mô nhỏ, tiềm lực tài chính còn hạn chế, do đó mức độ sẵn sàng ứng dụng công nghệ số của các doanh nghiệp còn ở mức thấp và đang gặp phải một số rào cản, khó khăn sau:

- Thứ nhất, rào cản về chi phí đầu tư, ứng dụng công nghệ: Chi phí đầu tư vào các giải pháp công nghệ số và chi phí triển khai, duy trì công nghệ tương đối cao so với các chi phí khác mà doanh nghiệp đang phải chịu (như: Chi phí đầu tư cho hạ tầng công nghệ thông tin; chi phí thay đổi quy trình, đào tạo nhân sự để thích ứng với quy trình mới; chi phí duy trì, bảo đảm an toàn, an ninh mạng,…).

- Thứ hai, thiếu chuyên gia, nhân lực nội bộ am hiểu về công nghệ để ứng dụng công nghệ số là điểm nghẽn đối với doanh nghiệp, hợp tác xã khiến khả năng đạt thành công trong chuyển đổi số thấp hơn.

- Thứ ba, thiếu cơ sở hạ tầng công nghệ số: Hạ tầng công nghệ số được coi là một trong những yếu tố quan trọng hàng đầu khi doanh nghiệp, hợp tác xã thực hiện chuyển đổi số. Tuy nhiên hệ quả của chi phí đầu tư cao có thể dẫn đến việc thiếu hụt cơ sở hạ tầng cần thiết để doanh nghiệp thực hiện chuyển đổi số một cách hiệu quả và toàn diện.

- Thứ tư, việc sử dụng các phần mềm quản lý, phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh một cách rời rạc, doanh nghiệp, hợp tác xã gặp nhiều khó khăn trong việc tích hợp các giải pháp công nghệ thành một hệ thống xuyên suốt, gây khó khăn cho doanh nghiệp khi thực hiện chuyển đổi số.

Đồng thời, việc số hóa của các doanh nghiệp, hợp tác xã còn chậm bởi nhiều thách thức như: Cơ sở hạ tầng công nghệ số còn hạn chế, doanh nghiệp, hợp tác xã chưa nhận thức đầy đủ về chuyển đổi số nên mức độ sẵn sàng ứng dụng công nghệ số còn ở mức thấp, doanh nghiệp, hợp tác xã cho rằng việc số hóa tốn nhiều chi phí, thiếu cơ hội tiếp cận với nguồn vốn đầu tư, thiếu nhân lực công nghệ thông tin nội bộ và các về vấn đề bảo mật.

Các doanh nghiệp, hợp tác xã đã thể hiện sự quan tâm về vấn đề này bởi hầu hết các công ty đều nhận thức được tầm ảnh hưởng của việc thay đổi mô hình chuyển đổi số đến hiệu quả kinh doanh của chính doanh nghiệp mình. Tuy nhiên, vấn đề chuyển đổi số của các doanh nghiệp tại tỉnh vẫn còn nhiều bất cập, một số doanh nghiệp chưa nhận thức và chưa có kế hoạch cụ thể cho hoạt động chuyển đổi đầy khó khăn này. Kết quả cho thấy các doanh nghiệp đang có những bước chuyển mình trong nhận thức cũng như triển khai áp dụng chuyển đổi số trong các hoạt động của doanh nghiệp. Tuy nhiên, có trên 80% các doanh nghiệp khảo sát nhận thức chưa sâu sắc về chuyển đổi số và các chính sách hỗ trợ liên quan. Điều này đòi hỏi các tổ chức, doanh nghiệp trong thời gian tới phải thực hiện những giái pháp nhằm có sự thay đổi mạnh mẽ để tiếp tục tồn tại và phát triển trong bối cảnh của nền kinh tế số như hiện nay.

Do đó, yêu cầu đặt ra đối với công tác hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã của tỉnh trong thời gian tới cần bám sát các nội dung, quy định của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa và các văn bản hướng dẫn thi hành, triển khai thực hiện đồng bộ các chính sách hỗ trợ, đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả; cân đối các nguồn lực hỗ trợ cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã có trọng tâm, trọng điểm, ưu tiên phát triển các ngành, lĩnh vực tiềm năng và lợi thế của tỉnh.

Để tiếp tục có những bước phát triển đột phá trong giai đoạn mới, tương xứng với tiềm năng lợi thế của tỉnh, để thực hiện đến cuối năm 2025 nền kinh tế số chiếm 20% GRDP và tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 10%. Một trong những giải pháp là phải đẩy mạnh chuyển đổi số hướng tới thực hiện mục tiêu toàn diện theo Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 29/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030. Trong đó, nhiệm vụ trọng tâm là phát triển kinh tế số, gắn quá trình chuyển đổi số với cải cách hành chính nhằm nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước và cung cấp dịch vụ công của chính quyền các cấp, nhằm nâng cao chỉ số cải cách hành chính, năng lực cạnh tranh của tỉnh để phục vụ tốt hơn người dân.

**IV. Đánh giá kết quả đạt được, tồn tại hạn chế, nguyên nhân.**

**1. Kết quả đạt được**

Qua triển khai thực hiện Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa đạt kết quả bước đầu, các chính sách hỗ trợ phát triển doanh nghiệp được triển khai kịp thời, môi trường đầu tư kinh doanh được cải thiện; công tác hỗ trợ, khuyến khích khởi nghiệp được quan tâm, một số ý tưởng sáng tạo, mô hình kinh doanh mới đã được đưa vào áp dụng thực tiễn đạt kết quả tích cực; các doanh nghiệp đầu tư đổi mới máy móc thiết bị, năng suất, chất lượng được cải tiến từng bước đáp ứng nhu cầu thị trường; hoạt động doanh nghiệp tiếp tục duy trì ổn định và phát triển, bước đầu có sự chuyển dịch tích cực. Nhiều doanh nghiệp, hợp tác xã đã ứng dụng các giải pháp phần mềm vào hoạt động quản lý bán hàng, tiếp thị trực tuyến, quản lý kênh phân phối, quản trị kinh doanh hoặc tạo ra những sản phẩm, dịch vụ mới. Tuy nhiên, dịch COVID-19 diễn ra từ đầu năm 2020 và bùng phát mạnh từ tháng 7/2021 đã khiến các doanh nghiệp chịu ảnh hưởng nặng nề. Các doanh nghiệp của tỉnh với sức cạnh tranh còn thấp càng trở nên khó khăn hơn, nhu cầu chuyển đổi số trở nên cấp thiết để các doanh nghiệp đổi mới mô hình, chuyển dần các hoạt động kinh doanh trên các nền tảng số, tìm kiếm thêm thị trường, cắt giảm chi phí và nâng cao hiệu quả hoạt động, khả năng cạnh tranh, thích ứng với bối cảnh mới.

**2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân**

**a) Những tồn tại hạn chế:**

- Năng lực tài chính của các doanh nghiệp, hợp tác xã còn hạn chế nên khó tiếp cận công nghệ tiên tiến, mở rộng quy mô sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm.

- Năng lực, trình độ của cán bộ quản lý HTX còn hạn chế, chủ yếu hoạt động theo kinh nghiệm, chưa qua đào tạo nên gặp khó khăn trong việc tiếp cận và thực hiện quá trình chuyển đổi số. Năng lực khai thác thông tin, mức độ sẵn sàng ứng dụng và tiếp nhận đổi mới khoa học, kỹ thuật còn rất hạn chế.

- Khó khăn trong tìm kiếm, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm hàng hóa, nhất là tham gia vào chuỗi giá trị sản xuất.

- Các doanh nghiệp, hợp tác xã còn hạn chế trong việc tiếp cận nguồn thông tin về thị trường, thiếu nguồn nhân lực và tài chính phục vụ cho hoạt động xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường.

**b) Nguyên nhân**

- Lĩnh vực sản xuất nông nghiệp luôn tiềm ẩn nhiều rủi ro kinh doanh, phụ thuộc nhiều vào yếu tố, điều kiện thời tiết, rủi ro xảy ra các loại dịch bệnh. Trong khi vốn đầu tư lớn, nên khó khăn trong việc thu hút các doanh nghiệp hoạt động sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực này;

- Các doanh nghiệp khu vực tư nhân thường có quy mô nhỏ, hạn chế về vốn đầu tư cũng như tài sản nên khó có thể huy động được vốn để thực hiện đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh; Chiến lược cạnh tranh chưa định hình rõ ràng, thiếu hệ thống kế toán chuẩn mực; Kỹ năng quản trị doanh nghiệp có hạn, …

- Mặc dù doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh phát triển mạnh mẽ về số lượng, nhưng với đặc trưng: có quy mô vốn nhỏ, trình độ công nghệ kỹ thuật sản xuất thấp, nên năng suất lao động, giá trị gia tăng tạo ra thấp.

**PHẦN III**

**HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP, HỢP TÁC XÃ CHUYỂN ĐỔI SỐ**

**TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NINH THUẬN GIAI ĐOẠN NĂM 2024-2028**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mục tiêu tổng quát**

- Hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh thực hiện việc chuyển đổi số trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, nhằm tối ưu hóa hoạt động, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, tạo ra các giá trị mới cho doanh nghiệp, hợp tác xã, góp phần phát triển kinh tế số trên địa bàn tỉnh.

- Hỗ trợ thúc đẩy các hoạt động đổi mới sáng tạo, đổi mới công nghệ trong các doanh nghiệp, tạo điều kiện cho doanh nghiệp khai thác lợi ích của các công nghệ mới, thúc đẩy phát triển kinh tế và nâng cao năng lực cạnh tranh, đảm bảo cho việc chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư vào sản xuất kinh doanh, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Hỗ trợ doanh nghiệp trọng tâm, trọng điểm, đón đầu các xu hướng kinh doanh mới; phát triển các mô hình kinh doanh mới dựa trên đổi mới sáng tạo, kinh tế số, kinh tế chia sẻ, kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh và kinh doanh bền vững; thúc đẩy hình thành các doanh nghiệp có khả năng dẫn dắt trong một số ngành, lĩnh vực tiềm năng tạo động lực tăng trưởng mới và thực hiện các mục tiêu bền vững.

# 2. Mục tiêu cụ thể

- Phấn đấu đến cuối năm 2025 nền kinh tế số chiếm 20% GRDP và tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 10%.

- Phấn đấu đến cuối năm 2025 có khoảng 250-300 doanh nghiệp, hợp tác xã được hỗ trợ thực hiện chuyển đổi số.

- Phấn đấu hàng năm có khoảng 500 doanh nghiệp, hợp tác xã được tham gia các hội thảo, khóa đào tạo, tập huấn để nâng cao nhận thức về chuyển đổi số để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh.

- 100% doanh nghiệp, hợp tác xã đang hoạt động được nâng cao nhận thức về chuyển đổi số.

- 100% sản phẩm OCOP được tiêu thụ trên các sàn thương mại điện tử nội địa.

**II. NHIỆM VỤ**

**1. Tuyên truyền nâng cao nhận thức về chuyển đổi số cho doanh nghiệp, hợp tác xã**

- Tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức về chuyển đổi số cho doanh nghiệp, hợp tác xã thông qua các hoạt động truyền thông như: Báo điện tử, mạng xã hội, kênh truyền thanh, truyền hình của địa phương…; tổ chức các chuyên mục, chuyên đề về chuyển đổi số, lồng ghép trong kế hoạch tuyên truyền về chuyển đổi số của tỉnh.

- Triển khai các khoá tập huấn, đào tạo về chuyển đổi số cho doanh nghiệp, hợp tác xã; tư vấn, hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã chuyển đổi số; tổ chức đào tạo, nâng cao nhận thức cho doanh nghiệp, hợp tác xã về chuyển đổi số; đào tạo, tư vấn về chiến lược, kế hoạch chuyển đổi số cho các doanh nghiệp, hợp tác xã; kỹ năng ứng dụng thương mại điện tử.

- Tổ chức đào tạo chuyên sâu theo quy mô, giai đoạn, lĩnh vực, nền tảng chuyển đổi số cụ thể cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã.

- Tổ chức hội thảo, tập huấn về chuyển đổi số cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã; phối hợp với các tổ chức, hiệp hội ngành nghề triển khai tổ chức các hội nghị về chuyển đổi số cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã theo ngành, lĩnh vực.

**2. Hỗ trợ tư vấn chuyển đổi số và áp dụng công nghệ số cho doanh nghiệp, hợp tác xã**

- Tìm kiếm, đánh giá, lựa chọn các doanh nghiệp, hợp tác xã tiềm năng, ưu tiên lĩnh vực sản xuất, chế biến, nông nghiệp, du lịch... để hỗ trợ chuyển đổi số.

- Hỗ trợ chi phí để thuê mua, mua các giải pháp chuyển đổi số đã dược công bố trên Cổng thông tin hoặc trang thông tin của Bộ Thông tin và Truyền thông hoặc trang thông tin của bên cung cấp.

- Hỗ trợ, tư vấn đánh giá mức độ sẵn sàng chuyển đổi số, mục tiêu và các điều kiện để thực hiện chuyển đổi số của doanh nghiệp, hợp tác xã được lựa chọn với các gói hỗ trợ chuyển đổi số chuyên biệt cho từng doanh nghiệp, hợp tác xã sau khi được đánh giá và lựa chọn.

**3. Hỗ trợ thông tin, phát triển thương hiệu, kết nối và mở rộng thị trường**

- Tổ chức các hoạt động tư vấn, giới thiệu, kết nối các doanh nghiệp, hợp tác xã có nhu cầu với các doanh nghiệp cung cấp giải pháp chuyển đổi số để triển khai thử nghiệm, tiến tới triển khai chính thức các giải pháp nền tảng.

- Hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã ứng dụng thương mại điện tử, tham gia các sàn thương mại điện tử, website có chức năng thương mại điện tử, kết nối, liên kết với các sàn giao dịch kết nối cung - cầu theo từng ngành, lĩnh vực.

**III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

**1. Tuyên truyền nâng cao nhận thức về chuyển đổi số cho doanh nghiệp, hợp tác xã**

- Đẩy mạnh công tác hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực cho doanh nghiệp, hợp tác xã, trong đó: quan tâm hỗ trợ tổ chức các lớp đào tạo quản trị kinh doanh chuyên sâu; đào tạo trực tiếp tại doanh nghiệp, hợp tác xã sản xuất, chế biến. Tập trung phổ biến, hướng dẫn doanh nghiệp, hợp tác xã tham gia Chương trình đào tạo khởi sự kinh doanh và quản trị kinh doanh trực tuyến (e-learning), … giúp doanh nghiệp, hợp tác xã nâng cao năng lực, tăng hiệu quả kinh doanh trong bối cảnh toàn cầu hóa, hội nhập sâu rộng và tác động của các Hiệp định thương mại tự do mà Việt Nam là thành viên.

- Hỗ trợ đào tạo về chuyển đổi số cho doanh nghiệp, hợp tác xã đảm bảo nâng cao nhận thức, đào tạo và triển khai toàn diện về chuyển đổi số cho các doanh nghiệp hướng đến mục tiêu: Ứng dụng dữ liệu và công nghệ số để thay đổi một cách tổng thể và toàn diện tất cả các khía cạnh hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, hợp tác xã.

- Tổ chức diễn đàn kết nối doanh nghiệp với các nhà cung cấp dịch vụ về chuyển đổi mô hình kinh doanh, chuyển đổi công nghệ, mô hình quản trị truyền thống sang mô hình doanh nghiệp số.

**2. Hỗ trợ tư vấn chuyển đổi số và áp dụng công nghệ số cho doanh nghiệp, hợp tác xã**

- Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã chuyển đổi từ mô hình kinh doanh truyền thống sang doanh nghiệp số bằng cách áp dụng công nghệ mới như dữ liệu lớn (Big Data), Internet vạn vật (loT), điện toán đám mây (Cloud)... từng bước thay đổi phương thức điều hành, lãnh đạo, quy trình làm việc, văn hóa công ty. Chuyển dần từ hoạt động kinh doanh đơn thuần sang hoạt động trực tuyến (thanh toán điện tử, kế toán điện tử, sử dụng hóa đơn điện tử).

- Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã nâng cao hiểu biết, nhận thức về tính hiệu quả của việc xác lập, khai thác, quản lý, bảo vệ và phát triển tài sản trí tuệ của doanh nghiệp; ứng dụng công nghệ vào sản xuất, ưu tiên phát triển trong lĩnh vực nông nghiệp, thủy sản, công nghiệp chế biến, thương mại, dịch vụ và du lịch.

**3.** **Hỗ trợ thông tin, phát triển thương hiệu, kết nối và mở rộng thị trường**

- Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã xây dựng thương hiệu doanh nghiệp, hợp tác xã nhãn hiệu sản phẩm, chỉ dẫn địa lý; hệ thống các dấu hiệu nhận diện và xây dựng chiến lược phát triển nhãn hiệu sản phẩm và thương hiệu doanh nghiệp, hợp tác xã, ưu tiên các thương hiệu, nhãn hiệu gắn với sản phẩm đặc thù, thế mạnh của tỉnh.

- Hỗ trợ doanh nghiệpnhỏ và vừa, hợp tác xã ứng dụng sàn thương mại điện tử để quảng bá, tiếp thị mở rộng thị trường trong và ngoài nước.

**IV. NỘI DUNG HỖ TRỢ**

# 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

**a) Phạm vi điều chỉnh:** Quy định chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận giai đoạn năm 2024-2028.

**b) Đối tượng áp dụng**

- Là các doanh nghiệp được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp đáp ứng các tiêu chí xác định doanh nghiệp theo quy định tại Điều 4 Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa và Điều 5 Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

- Các doanh nghiệp nhỏ và vừa được chuyển đổi từ hộ kinh doanh;

- Hợp tác xã được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật trên địa bàn tỉnh.

- Cơ quan, tổ chức và cá nhân liên quan đến công tác hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

**2. Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã chuyển đổi số**

**2.1. Tuyên truyền nâng cao nhận thức về chuyển đổi số cho doanh nghiệp, hợp tác xã**

a) Nội dung hỗ trợ:

- Tổ chức các hội thảo, tập huấn về kiến thức pháp luật về chuyển đổi số cho doanh nghiệp, hợp tác xã.

- Tổ chức đào tạo về chuyển đổi số cho doanh nghiệp, hợp tác xã trong lĩnh vực sản xuất chế biến đảm bảo nâng cao nhận thức, đào tạo và triển khai về chuyển đổi số cho các doanh nghiệp, hướng đến mục tiêu: Ứng dụng dữ liệu và công nghệ số để thay đổi một cách tổng thể và toàn diện tất cả các hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, hợp tác xã.

b) Mức hỗ trợ:

- Hỗ trợ 100% tổng chi phí của một khóa đào tạo về chuyển đổi số, thương mại điện tử cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã nhưng tối đa không quá 100 triệu đồng/khóa đào tạo.

- Hỗ trợ 100% tổng chi phí của một khoá đào tạo tại doanh nghiệp nhỏ và vừa do phụ nữ làm chủ, doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nhiều lao động nữ và doanh nghiệp nhỏ và vừa là doanh nghiệp xã hội nhưng không quá 01 khoá/năm/doanh nghiệp và không quá 50 triệu đồng/khóa đào tạo.

- Hỗ trợ 100% tổng chi phí của một khoá đào tạo tại hợp tác xã do phụ nữ làm chủ, hợp tác xã sử dụng nhiều lao động nữ nhưng không quá 01 khoá/năm, hợp tác xã và không quá 50 triệu đồng/khóa đào tạo.

- Hỗ trợ tối đa 70% tổng chi phí của một khóa đào tạo tại doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã nhưng không quá 01 khoá/năm/doanh nghiệp, hợp tác xã và không quá 50 triệu đồng/khóa đào tạo.

c) Phương thức hỗ trợ:

- Ngân sách tỉnh hỗ trợ thông qua Sở Kế hoạch và Đầu tư để thanh toán kinh phí cho đơn vị cung cấp dịch vụ đào tạo được lựa chọn thông qua hình thức đấu thầu theo quy định của pháp luật.

- Ngân sách tỉnh hỗ trợ thông qua Sở Thông tin và Truyền thông để thực hiện thanh toán kinh phí tổ chức các hội thảo, tập huấn theo quy định.

d) Trình tự thực hiện: Hàng năm, căn cứ vào tình hình thực tế, Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp các đơn vị liên quan xây dựng nhu cầu thực hiện và gửi Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp chung vào Kế hoạch chuyển đổi số năm sau của Tỉnh trình UBND tỉnh phê duyệt trước ngày 15/9. Căn cứ Kế hoạch chuyển đổi số được phê duyệt của cấp thẩm quyền, Sở Tài chính phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh phân bổ, giao dự toán kinh phí cho các Sở, ngành tổ chức thực hiện.

**2.2. Hỗ trợ tư vấn chuyển đổi số và áp dụng công nghệ số cho doanh nghiệp, hợp tác xã**

a) Nội dung hỗ trợ: Hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã có nhu cầu chuyển đổi số áp dụng công nghệ, ứng dụng các giải pháp, nền tảng chuyển đổi số để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh.

b) Mức hỗ trợ:

Mỗi doanh nghiệp, hợp tác xã chỉ được hỗ trợ duy nhất một trong các nội dung và mức hỗ trợ của chính sách này trong năm, cụ thể:

- Hỗ trợ tối đa 50% giá trị hợp đồng tư vấn giải pháp chuyển đổi số cho doanh nghiệp, hợp tác xã về quy trình kinh doanh, quy trình quản trị, quy trình sản xuất, quy trình công nghệ và chuyển đổi mô hình kinh doanh nhưng không quá 55 triệu đồng/hợp đồng/năm đối với doanh nghiệp nhỏ, hợp tác xã và không quá 110 triệu đồng/hợp đồng/năm đối với doanh nghiệp vừa. Mỗi doanh nghiệp, hợp tác xã được hỗ trợ tối đa không quá 01 hợp đồng/năm.

- Hỗ trợ tối đa 50% chi phí cho doanh nghiệp, hợp tác xã thuê, mua các giải pháp chuyển đổi số để tự động hóa, nâng cao hiệu quả quy trình kinh doanh, quy trình quản trị, quy trình sản xuất, quy trình công nghệ trong doanh nghiệp, hợp tác xã và chuyển đổi mô hình kinh doanh nhưng không quá 25 triệu đồng/năm đối với doanh nghiệp siêu nhỏ, hợp tác xã; không quá 55 triệu đồng/năm đối với doanh nghiệp nhỏ và không quá 110 triệu đồng/năm đối với doanh nghiệp vừa. Mỗi doanh nghiệp, hợp tác xã được hỗ trợ tối đa không quá 01 hợp đồng/năm.

c) Điều kiện hỗ trợ:

Doanh nghiệp, hợp tác xã được hỗ trợ khi đáp ứng các điều kiện sau:

- Doanh nghiệp, hợp tác xã có nhu cầu hỗ trợ tư vấn chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ số nhằm đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, tận dụng các thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, hợp tác xã.

- Kết quả cung cấp dịch vụ của tư vấn phải được doanh nghiệp, hợp tác xã có nhu cầu hỗ trợ và cơ quan được giao nhiệm vụ hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã đánh giá đáp ứng được yêu cầu chuyển đổi số, áp dụng công nghệ số và phù hợp với nhu cầu phát triển của doanh nghiệp, hợp tác xã; được doanh nghiệp, hợp tác xã cam kết ứng dụng vào hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, hợp tác xã.

d) Phương thức hỗ trợ:

- Ngân sách tỉnh hỗ trợ thông qua Sở Thông tin và Truyền thông để thanh toán kinh phí cho đơn vị cung cấp dịch vụ tư vấn giải pháp chuyển đổi số được lựa chọn thông qua hình thức đấu thầu theo quy định của pháp luật.

- Ngân sách tỉnh hỗ trợ thông qua Sở Khoa học và Công nghệ để thanh toán kinh phí cho đơn vị cung cấp dịch vụ hỗ trợ chi phí thuê, mua các giải pháp chuyển đổi số được lựa chọn thông qua hình thức đấu thầu theo quy định của pháp luật.

đ) Trình tự thực hiện: Hàng năm, căn cứ vào tình hình thực tế, Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ, các đơn vị liên quan xây dựng nhu cầu thực hiện và gửi Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp chung vào Kế hoạch chuyển đổi số năm sau của Tỉnh trình UBND tỉnh phê duyệt trước ngày 15/9. Căn cứ Kế hoạch chuyển đổi số được phê duyệt của cấp thẩm quyền, Sở Tài chính phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh phân bổ, giao dự toán kinh phí cho các Sở, ngành tổ chức thực hiện.

**2.3. Hỗ trợ thông tin, phát triển thương hiệu, kết nối và mở rộng thị trường**

a) Nội dung: Hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã ứng dụng thương mại điện tử, tham gia các sàn thương mại điện tử, website có chức năng thương mại điện tử, kết nối, liên kết với các sàn giao dịch kết nối cung - cầu theo từng ngành, lĩnh vực.

b) Mức hỗ trợ:

- Hỗ trợ tối đa 50% giá trị hợp đồng tư vấn đăng ký thành công tài khoản bán sản phẩm, dịch vụ trên các sàn thương mại điện tử quốc tế nhưng không quá 100 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp, hợp tác xã;

- Hỗ trợ tối đa 50% chi phí duy trì tài khoản trên các sàn thương mại điện tử trong nước và quốc tế nhưng không quá 50 triệu đồng/năm/doanh nghiệp, hợp tác xã và không quá 02 năm kể từ thời điểm doanh nghiệp, hợp tác xã đăng ký thành công tài khoản trên sàn thương mại điện tử;

- Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn về thủ tục xác lập, chuyển giao, khai thác và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ ở trong nước nhưng không quá 50 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp, hợp tác xã.

c) Điều kiện hỗ trợ:

- Doanh nghiệp có nhu cầu kết nối, chia sẻ thông tin, quảng bá, giới thiệu sản phẩm của doanh nghiệp, hợp tác xã trên các sàn thương mại điện tử trong nước và quốc tế.

- Các sản phẩm được chia sẻ, quảng bá, giới thiệu trên các sàn thương mại điện tử trong nước và quốc tế phải do các doanh nghiệp, hợp tác xã trực tiếp sản xuất.

d) Phương thức hỗ trợ: Ngân sách tỉnh hỗ trợ thông qua Sở Công Thương, Sở Khoa học và Công nghệ để thực hiện thanh toán kinh phí cho đối tượng được hỗ trợ theo quy định.

đ) Trình tự thực hiện: Hàng năm, căn cứ vào tình hình thực tế, Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp Sở Công thương, Sở Khoa học và Công nghệ, các đơn vị liên quan xây dựng nhu cầu thực hiện và gửi Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp chung vào Kế hoạch chuyển đổi số năm sau của Tỉnh trình UBND tỉnh phê duyệt trước ngày 15/9. Căn cứ Kế hoạch chuyển đổi số được phê duyệt của cấp thẩm quyền, Sở Tài chính phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh phân bổ, giao dự toán kinh phí cho các Sở, ngành tổ chức thực hiện.

**3. Nguồn kinh phí thực hiện**

- Kinh phí hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận giai đoạn năm 2024-2028 từ nguồn kinh phí sự nghiệp ứng dụng công nghệ thông tin Ngân sách của tỉnh. Dự toán kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ là 25.775 triệu đồng.

- Kinh phí thực hiện: Ngân sách tỉnh phân bổ về cho các Sở, ngành thực hiện hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận giai đoạn năm 2024-2028.

## VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

**1. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

- Là cơ quan thường trực Đề án; tham mưu cho UBND tỉnh ban hành và tổ chức triển khai Đề án đến các cấp, các ngành, các hiệp hội doanh nghiệp và nhân dân trên trên địa bàn tỉnh; chủ trì phối hợp với các Sở, ngành, địa phương và các đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện hiệu quả Đề án.

- Chủ trì, phối hợp với Sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố và Liên minh HTX tỉnh tổng hợp nhu cầu, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ nguồn kinh phí để hỗ trợ cho doanh nghiệp, HTX theo quy định.

- Chủ trì xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch hàng năm về phát triển doanh nghiệp, HTX; tổ chức triển khai các lớp đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp về chuyển đổi số cho doanh nghiệp, hợp tác xã.

- Hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, giám sát, đôn đốc các Sở, ngành và địa phương trong việc triển khai thực hiện Đề án này trên địa bàn tỉnh; tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh báo cáo kết quả thực hiện.

**2. Sở Tài chính**

- Trên cơ sở dự toán kinh phí thực hiện Đề án đã được phê duyệt, chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các đơn vị có liên quan thẩm định dự toán chi tiết kinh phí thực hiện hàng năm, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt để thực hiện Đề án; hướng dẫn các đơn vị có liên quan thực hiện đúng các quy định về tài chính, kế toán.

- Tham mưu cho UBND tỉnh trình HĐND tỉnh bố trí kinh phí chi thường xuyên thực hiện các nhiệm vụ của Đề án theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các quy định có liên quan.

**3. Sở Công Thương**

- Chủ trì, phối hợp với Sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố và Liên minh HTX tỉnh tổng hợp nhu cầu, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ nguồn kinh phí để hỗ trợ cho doanh nghiệp, HTX theo quy định.

- Chủ trì thực hiện các nhiệm vụ hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã về các hoạt động xúc tiến thương mại; hướng dẫn xây dựng chương trình, thực hiện chương trình khuyến công và phát triển thương mại điện tử; giải pháp khuyến khích sản xuất kinh doanh, tiêu thụ sản phẩm và đẩy mạnh xuất khẩu; phối hợp với doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh quảng bá thương hiệu sản phẩm ra thị trường trong nước và quốc tế.

- Tạo điều kiện cho các doanh nghiệp, hợp tác xã đăng ký tham gia, tổ chức thực hiện các đề án trong Chương trình khuyến công hàng năm.

- Tổ chức thực hiện các hoạt động kết nối giao thương hợp tác giữa các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh với các HTX để kết nối tiêu thụ sản phẩm.

- Tổ chức thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại, giới thiệu, quảng bá thương hiệu, sản phẩm; thúc đẩy phát triển thương mại điện tử; tìm kiếm thị trường trong nước và ngoài nước, mở rộng cơ hội hợp tác liên kết cho các HTX.

**4. Sở Khoa học và Công nghệ**

- Chủ trì, phối hợp với Sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố và Liên minh HTX tỉnh tổng hợp nhu cầu, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ nguồn kinh phí để hỗ trợ cho doanh nghiệp, HTX theo quy định.

- Chủ trì triển khai thực hiện các chương trình hỗ trợ, phổ biến, ứng dụng công nghệ và kỹ thuật tiên tiến tới các DNNVV, HTX; hướng dẫn, khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp, HTX áp dụng hệ thống các tiêu chuẩn kỹ thuật, hệ thống quản lý chất lượng tiêntiến, các công cụ cải tiến nhằm nâng cao năng suất chất lượng.

- Hướng dẫn, khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp, HTX đổi mới, cải tiến công nghệ thuộc các loại hình công nghệ cao, công nghệ tiên tiến, công nghệ mới, công nghệ sạch, tham gia nghiên cứu sáng chế công nghệ cải tiến hoạt động sản xuất kinh doanh; chuyển giao ứng dụng các đề tài, phát minh, sáng kiến,... đã được nghiên cứu, thử nghiệm thành công;

- Hướng dẫn hỗ trợ doanh nghiệp, HTX đăng ký bảo hộ về nhãn hiệu hàng hóa, chỉ dẫn địa lý, áp dụng hệ thống quản lý tiên tiến trong sản xuất, hướng dẫn ghi nhãn hàng hóa, công bố chất lượng sản phẩm, đăng ký mã số, mã vạch; trong đó, ưu tiên các giải pháp, triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ liên quan về truy xuất nguồn gốc cho các sản phẩm của doanh nghiệp, hợp tác xã là sản phẩm tiêu biểu, chủ lực, thế mạnh của tỉnh.

**5. Sở Thông tin và Truyền thông**

- Chủ trì, phối hợp với Sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố và Liên minh HTX tỉnh tổng hợp nhu cầu, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ nguồn kinh phí để hỗ trợ cho doanh nghiệp, HTX theo quy định.

- Tổ chức thực hiện công tác tuyên truyền, chỉ đạo, đôn đốc các cơ quan báo, Đài Phát thành và Truyền hình đẩy mạnh thực hiện công tác tuyên truyền về chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận giai đoạn năm 2024-2028.

- Đẩy mạnh phát triển hạ tầng công nghệ số, lồng ghép các hoạt động của Đề án này với các Đề án, Chương trình chuyển đổi số khác của Bộ, ngành Trung ương, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp công nghệ hoàn thiện giải pháp và phát triển.

**6. Trách nhiệm của Liên minh Hợp tác xã**

- Chủ trì đánh giá, lựa chọn các hợp tác xã có đủ năng lực, cam kết chuyển đổi số để tham gia Đề án.

- Tổ chức triển khai các hoạt động hỗ trợ hợp tác xã chuyển đổi số theo các nội dung của Đề án.

**7. Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố**

Các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố theo chức năng quản lý nhà nước, xác định các yêu cầu, nội dung chuyển đổi số cụ thể trong hoạt động quản lý, sản xuất, kinh doanh theo đặc thù từng ngành, lĩnh vực, địa phương, tìm hiểu, giới thiệu các giải pháp chuyển đổi số chuyên ngành, để tư vấn, hỗ trợ doanh nghiệp thuộc quản lý của ngành, địa phương. Căn cứ vào nhiệm vụ được phân công tại Đề án này, chủ động phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả việc hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã chuyển đổi số trong hoạt động sản xuất, kinh doanh.

**8. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Ninh Thuận**

- Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các Sở, ngành, địa phương đẩy mạnh tuyên truyền về nội dung Đề án này.

- Nghiên cứu xây dựng các chuyên trang, chuyên mục về hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

**9. Các Hội, Hiệp hội Doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh**

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, các Sở, ngành, đơn vị liên quan triển khai các biện pháp hỗ trợ doanh nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp thành lập và tiến hành hoạt động sản xuất kinh doanh; tuyên truyền phổ biến đến hội viên về các nội dung, chính sách của Đề án; Thực hiện việc kết nối cộng đồng doanh nghiệp tham gia triển khai thực hiện Đề án; Tổng hợp những khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp, kiến nghị với UBND tỉnh (qua Sở Kế hoạch và Đầu tư) để kịp thời tháo gỡ, tạo môi trường tốt nhất cho doanh nghiệp hoạt động và phát triển;

- Nâng cao công tác tổ chức hoạt động của Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh để Hội doanh nghiệp thực sự là tổ chức thu hút đông đảo doanh nghiệp tham gia hội viên, đồng thời tạo điều kiện hỗ trợ doanh nghiệp hội viên hiệu quả.

**10. Trách nhiệm của tổ chức cung cấp dịch vụ hỗ trợ DNNVV**

- Thực hiện cung cấp dịch vụ hỗ trợ DNNVV theo các điều kiện, cam kết với cơ quan, tổ chức hỗ trợ DNNVV; hỗ trợ DNNVV tuân thủ các thủ tục hành chính;

- Cung cấp thông tin, tài liệu kịp thời, đầy đủ và chính xác cho cơ quan, tổ chức hỗ trợ DNNVV để chứng minh, xác nhận việc cung cấp dịch vụ hỗ trợ cho DNNVV;

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật và chịu trách nhiệm với cơ quan, tổ chức hỗ trợ doanh nghiệp theo hợp đồng cung cấp dịch vụ hỗ trợ DNNVV.

**12. Các cá nhân, tổ chức, DNNVV trên địa bàn tỉnh**

- Cung cấp thông tin, tài liệu đầy đủ, kịp thời, chính xác theo yêu cầu của cơ quan chức năng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những thông tin, tài liệu đã cung cấp;

- Tuân thủ, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của doanh nghiệp và các quy định của pháp luật liên quan; tiếp nhận, phối hợp và tổ chức thực hiện có hiệu quả nguồn lực hỗ trợ. Chấp hành nghiêm túc các quy định của pháp luật trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh;

- Tiếp tục nêu cao tinh thần dân tộc, phát huy tính chủ động tự lực, tự cường phát triển ý tưởng kinh doanh để khởi nghiệp; đổi mới mô hình hoạt động, sản xuất kinh doanh, chú trọng đào tạo nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp, tăng cường đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nâng cao năng lực khoa học - công nghệ để tạo chuẩn giá trị mới, quan tâm hơn đến phục vụ người dân và nhu cầu trong nước, mở rộng thị trường, phát triển bền vững;

**13. Thực hiện chế độ báo cáo**

a) Hàng năm, các sở, ban, ngành và địa phương căn cứ chức năng nhiệm vụ được phân công để xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ cụ thể của đơn vị.

b) Định kỳ hàng năm *(trước ngày 15/12)* báo cáo về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và cơ quan có thẩm quyền.

1. Gồm: HTX DVTH Tuấn Tú với 02 sản phẩm (Măng Tây xanh tươi và Trà Măng Tây) và HTX DVNN, thu mua nông sản Ba Khoa với 04 sản phẩm (Táo xanh tươi, Táo sấy dẽo, Nho xanh tươi và Nho sấy không hạt). [↑](#footnote-ref-1)
2. Các sản phẩm: Nho, táo, tỏi, măng tây, nha đam, rong sụn, dê, cừu, tôm giống, nước mắm Cà Ná, dệt thổ cẩm Mỹ Nghiệp và gốm Bàu Trúc. [↑](#footnote-ref-2)
3. Gồm: HTX DVNN Phước Khánh; HTX DVTH Tuấn Tú; HTX KDDV TH Xuân Hải; HTX SX- TM NN An Xuân; HTX DVNN Thu mua nông sản Thanh Hải; HTX DVTH Nông nghiệp Thái An; HTX DVNN và TM SAEMAUL Tân Lập 2; HTX Măng tây Lợi Hải; HTX SXKD Nho, Táo Nhơn Sơn; HTX DVNN Bình Quý; HTX DVNN Ninh Quý; HTX DVNN Trường Thọ; HTX Dịch vụ nông nghiệp Châu Rế và HTX Vật tư Nông nghiệp Phước Nam. [↑](#footnote-ref-3)
4. Gồm: Công ty Cổ phần Nắng và Gió, hỗ trợ phần mềm ứng dụng nông trại thông minh và phần mềm quản lý nông trại dưa lưới, với kinh phí 200 triệu đồng và Công Ty Cổ Phần Sao Kim Ninh Thuận, hỗ trợ xây dựng, ứng dụng và phát triển phần mềm ứng dụng thương mại điện tử hỗ trợ quảng bá và trao đổi mua bán các sản phẩm đặc thù của tỉnh, với kinh phí 191 triệu đồng. [↑](#footnote-ref-4)
5. Gồm: HTX Sản xuất kinh doanh Gốm Bàu Trúc, HTX Nho Evergreen Ninh Thuận; HTX DV-NN-TH Thái An; HTX SX-DVNN Suối Đá; HTX DVNN&MNS Thanh Hải; HTX NNCCC Nam Miền Trung; HTX DVTH NN Mỹ Sơn; HTX Phước Đại; HTX Suối Đá; HTX Châu Rế và HTX Dệt thổ cẩm Chăm Mỹ Nghiệp. [↑](#footnote-ref-5)
6. Gồm: HTX DVTH Tuấn Tú, HTX DVNNTH Châu Rế, HTX DVNN thu mua nông sản Thanh Hải, HTX DVSX THNN Phước Đại, HTX DVTHNN Suối Đá, HTX CNC Nam Miền Trung, HTX SXKD Phước Bình, HTX SX&TMNN An Xuân, HTX DVTHNN LongA, HTX SXDV&THNN Mỹ Sơn và HTX PTNN Quang Khánh. [↑](#footnote-ref-6)
7. Cty TNHH Hưng Phát, Công ty Chuối Minh Châu. [↑](#footnote-ref-7)
8. website, hệ thống email, fanpage trên Facebook, Landing page. [↑](#footnote-ref-8)